

THÔNG CÁO CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Nhận lời mời của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường Chinh, Đoàn đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri do Bà VASS ISTVAN, Phó chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Hung-ga-ri dẫn đầu sẽ tới thăm nước Việt nam dân chủ cộng hòa một ngày gần đây.

Trong thời gian ở thăm nước ta, Đoàn sẽ là thượng khách của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hà nội, ngày 7 tháng 10 1961

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Các văn bản đã ban hành

PHỦ CHỦ TỊCH

LỆNH số 53-LCT ngày 4-10-1961 công bố pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy.

LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

*Căn cứ điều 63 của Hiến pháp nước Việt nam dân chủ cộng hòa;
Căn cứ nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa ngày 27 tháng 9 năm 1961,*

NAY CÔNG BỐ

Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy.

Hà nội, ngày 4 tháng 10 1961

CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
HỒ CHÍ MINH

PHÁP LỆNH QUY ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Để bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất và trật tự an ninh chung:

Đề nâng cao ý thức trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của cán bộ, công nhân, viên chức và của toàn dân, đẩy mạnh công tác phòng cháy và chữa cháy:

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy như sau:

Điều 1.

Việc phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của mỗi công dân.

Mỗi công dân phải tích cực đề phòng không để nạn cháy xảy ra, luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, triệt để tuân theo các quy định về phòng cháy, chuẩn bị sẵn sàng để khi cần có thể chữa cháy kịp thời và có hiệu quả.

Trong các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường, việc phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức và trước hết là trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị ấy.

Điều 2.

Việc quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy do Bộ Nội vụ phụ trách. Ở các cơ quan, xí nghiệp và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, công tác phòng cháy và chữa cháy do Bộ Quốc phòng quản lý, với sự cộng tác chặt chẽ của Bộ Nội vụ.

Điều 3.

Bộ Nội vụ tổ chức ra Cục Phòng cháy và chữa cháy. Cục này có nhiệm vụ và quyền hạn như dưới đây:

1. Nghiên cứu đề Bộ Nội vụ ban hành các điều lệ, biện pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;

2. Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các điều lệ, biện pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy ở các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường, hợp tác xã, nhà ở của nhân dân và ở những nơi khác cần thiết phải kiểm tra;

3. Thỏa thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy và chữa cháy của các công trình xây dựng về kinh tế và văn hóa và các công trình xây dựng khu nhà lớn, trước khi thi công các công trình ấy;

4. Chỉ đạo công tác nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức công tác phối hợp chiến đấu của các đội chữa cháy;

5. Tổ chức việc nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy?

6. Hướng dẫn việc tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân về nhiệm vụ và cách thức phòng cháy và chữa cháy;

7. Hướng dẫn và kiểm tra việc sản xuất và mua sắm các máy móc, phương tiện, dụng cụ và hóa chất chữa cháy, về mặt chất lượng, số lượng và mẫu mực;

8. Cùng với cơ quan công an tiến hành điều tra và kết luận về các vụ cháy.

Điều 4.

Ủy ban hành chính các cấp phụ trách việc quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy của địa phương

dưới sự hướng dẫn của Bộ Nội vụ và của Ủy ban hành chính cấp trên.

Ở các khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh sẽ tùy theo nhu cầu mà tổ chức Sở, Ty Phòng cháy và chữa cháy. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở, Ty Phòng cháy và chữa cháy do Hội đồng Chính phủ quy định.

Điều 5.

Ở các thị xã, khu phố, thị trấn, thôn, xóm, cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường và các nơi cần thiết khác sẽ thành lập các đội phòng cháy và chữa cháy có tính chất nghĩa vụ của nhân dân;

Ở các thành phố, thị xã lớn, ngoài các đội phòng cháy và chữa cháy có tính chất nghĩa vụ của nhân dân, sẽ thành lập đội chữa cháy chuyên nghiệp. Kinh phí cần thiết cho các đội chữa cháy chuyên nghiệp do ngân sách địa phương đài thọ.

Ở các xí nghiệp quan trọng, ngoài đội phòng cháy và chữa cháy có tính chất nghĩa vụ của nhân dân, có thể thành lập đội chữa cháy chuyên nghiệp. Kinh phí cần thiết do quỹ xí nghiệp đài thọ.

Điều 6.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết phải tăng cường lực lượng và phương tiện chữa cháy, người chỉ huy chữa cháy có quyền huy động lực lượng và phương tiện của các cơ quan Nhà nước và của nhân dân để chữa cháy.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết, để ngăn ngừa lửa cháy lan tràn gây thiệt hại nặng nề, người chỉ huy chữa cháy có quyền quyết định dỡ những nhà cửa hoặc dời những vật ở gần kề nơi cháy.

Điều 7.

Khi một đơn vị vi phạm các quy định về phòng cháy, gây nên nguy cơ trực tiếp phát sinh nạn cháy thì Cục trưởng Cục phòng cháy và chữa cháy, thủ trưởng các Sở, Ty phòng cháy và chữa cháy có quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của từng bộ phận hoặc của toàn bộ đơn vị ấy, đồng thời báo cáo ngay lên Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính sở quan; nếu đơn vị ấy do trung ương trực tiếp quản lý thì phải đồng thời báo cáo ngay quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động đó lên cơ quan trung ương sở quan.

Điều 8.

Đơn vị hoặc cá nhân có thành tích phòng cháy hoặc chữa cháy sẽ được khen thưởng.

Điều 9.

Người nào vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy hoặc gây ra nạn cháy thì tùy trách

nhiệm nặng nề mà bị thi hành kỷ luật hành chính, bị xử phạt theo thể lệ quản lý trị an hoặc bị truy tố theo pháp luật.

Pháp lệnh này đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa thông qua ngày 27 tháng 9 năm 1961.

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chủ tịch
TRƯỜNG CHINH

PHỤ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 387-TTg ngày 3-10-1961 về việc phòng hạn cho vụ mùa, chuẩn bị nước cho vụ đông xuân 1961 - 1962

Trong vụ đông xuân 1960 — 1961, do làm tốt công tác thủy lợi đã bảo đảm tưới suốt vụ cho 773.000 ha lúa đạt 100% mức kế hoạch và 85% diện tích gieo cấy, và giữ độ ẩm cho 162.200 ha hoa màu và cây công nghiệp. Đó là một thành tích lớn của công tác thủy lợi, góp phần rất quan trọng vào sự thắng lợi của vụ đông xuân, có tác dụng tốt trong việc giải quyết bước đầu khó khăn về lương thực.

Đạt được thành tích nói trên là nhờ dưới ánh sáng của nghị quyết đại hội lần thứ 3, Bộ Thủy lợi và Điện lực và Ủy ban hành chính các cấp đã có nhiều cố gắng lãnh đạo và động viên nhân dân tích cực tu bổ và phát triển thêm nhiều công trình mới, đặc biệt là đã chú ý giữ nước từ cuối vụ mùa năm 1960, và ráo riết chuẩn bị phục vụ tốt từ đầu vụ.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhận định thêm rằng trong suốt cả vụ đông xuân vừa qua, thời tiết tương đối thuận lợi cũng là một yếu tố quan trọng; trong việc giữ nước, do chỉ đạo chưa được cụ thể nên kết quả chưa được thật tốt: có nơi gây ra úng làm ảnh hưởng xấu đến năng suất vụ mùa, có nơi làm trở ngại cho việc trồng màu và cây công nghiệp hoặc làm chậm trễ cho việc cấy chiêm ở những cánh đồng sâu; ngược lại ngay trong nông giang có nơi lại thiếu nước cấy khi cần thiết; đặc biệt là thiếu chú ý chỉ đạo chặt chẽ việc tưới nước và giữ độ ẩm cho hoa màu và cây công nghiệp, cho nên kết quả sản xuất còn bị hạn chế nhiều.

Theo tinh thần nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì sản xuất nông nghiệp phải nhằm mục đích phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà và nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, và trong sản xuất nông nghiệp thì khâu chủ yếu là sản xuất lương thực (lúa và hoa màu), đồng thời phải rất coi trọng trồng cây công nghiệp và chăn nuôi... Muốn thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp thì thủy lợi là biện pháp hàng đầu và phải đi trước một bước.

Điều 10

Hội đồng chính phủ quy định biện pháp cụ thể thi hành pháp lệnh này.

Trên tinh thần đó, trong vụ đông xuân sắp tới, công tác thủy lợi phải đảm bảo có đủ nước tưới suốt vụ cho 830.000 ha lúa (so với năm 1961 tăng 57.000 ha), và tưới và giữ độ ẩm cho 276.000 ha hoa màu và cây công nghiệp (so với năm 1961 tăng khoảng 90.000 ha). Ngoài ra đối với số diện tích còn lại cũng trội hơn so với trước, phải bảo đảm trong điều kiện thời tiết bình thường không để xảy ra hạn, úng thủy làm ảnh hưởng đến năng suất.

Từ đầu năm đến nay, công tác thủy lợi nói chung đã được đẩy mạnh thêm một bước. Tuy nhiên, so với yêu cầu của nhiệm vụ phục vụ nói trên, chúng ta phải thấy vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là phải đề phòng trường hợp thời tiết không được thuận lợi. Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Thủy lợi và Điện lực và Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh phải có nhiều cố gắng hơn nữa trong việc vận động nhân dân làm công tác thủy lợi, trước mắt là phải chủ động phòng hạn cho vụ mùa và chuẩn bị đủ nước cho vụ đông xuân năm 1961 - 1962.

Sau đây là một số việc chính cần đặc biệt chú ý:

1. Giữ nước đề chủ động phòng hạn cho vụ mùa trước mắt và cho việc cấy trồng vụ đông xuân 1961 - 1962.

Trong điều kiện hiện nay, nhiều vùng chưa có công trình đảm bảo, hoặc có công trình rồi nhưng chưa hoàn chỉnh (như hệ thống Bắc Hưng Hải), hoặc lưu lượng công trình thì ít mà yêu cầu tưới diện tích thì nhiều (như các hệ thống nông giang cũ), nếu nước mưa chưa đủ, phải lợi dụng trong lúc nước ngoài sông còn cao lấy vào dự trữ trong các hồ, ao, sông, ngòi và trên một phần ruộng trong đồng, đồng thời với việc giữ nước mưa trên các đồng cao, nhằm chủ động phòng hạn cho vụ mùa trước mắt và chuẩn bị nước cho việc cấy trồng vụ đông xuân sắp tới, là rất cần thiết.

Kinh nghiệm đã cho ta thấy, cuối vụ mùa năm 1959, một số nơi không chú ý giữ nước, nên tháng 10 đã xảy ra hạn, trước khi cấy chiêm, hạn đã trở nên nghiêm trọng và gây khó khăn lớn cho suốt vụ đông xuân 1959 — 1960.

Việc giữ nước năm nay cần được cải tiến cho tốt, tránh việc giữ nước tràn lan. Phải có nghiên cứu,